

Số: 07/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám
bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y
tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15 tháng
11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng
tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;*

*Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bao gồm:

1. Sửa đổi giá dịch vụ chẩn đoán hình ảnh không in phim đã ban hành tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết.

2. Bổ sung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chưa được quy định mức giá, quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết.

3. Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với 16 bệnh viện đa khoa và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh theo mô hình tổ chức mới, quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Nghị quyết.

Điều 2. Thời gian áp dụng

Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2026.
3. Quy định về bãi bỏ và thay thế các mức giá tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Bãi bỏ các quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng đối với các Trung tâm Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh số 1, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh số 2 quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND.

Việc bãi bỏ không áp dụng đối với các mức giá dịch vụ tiếp tục thực hiện cho Trạm Y tế xã, phường theo quy định của Bộ Y tế bao gồm cả trường hợp Trung tâm Y tế được tổ chức lại thành Trạm Y tế theo mô hình tổ chức mới.

b) Đối với dịch vụ chẩn đoán hình ảnh không in phim: Bãi bỏ mức giá quy định tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND đối với các dịch vụ có tên trong danh mục sửa đổi tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Y tế;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (01 bản giấy, 01 bản điện tử);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Việt Oanh**